



VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ VÀ TRUNG ƯƠNG
Mô 2: Hoà chất, sinh phẩm làm xét nghiệm kháng thể trung hòa virus Sars-CoV-2

Tiêu chuẩn kỹ thuật

	Tên hàng hóa, dịch vụ		Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
1	Môi trường dinh dưỡng tối thiểu MEM dạng bột	1. Mục đích sử dụng: Dùng pha môi trường nuôi cấy tế bào. 2. Thành phần: Dạng bột chứa High Glucose, L-glutamine, Phenol Red. Không chứa Sodium Pyruvate, HEPES, Sodium Bicarbonate. 3. Điều kiện bảo quản: 2-8° C 4. Hạn sử dụng: 36 tháng	1L/gói x 10 gói/Hộp	72
2	Môi trường dinh dưỡng tối thiểu dạng dung dịch	1. Mục đích: nuôi cấy tế bào 2. Mô tả: Dạng dung dịch gồm: NaHCO ₃ , L-glutamine, Earle's salts (5% CO ₂), phenol red. Không chứa Sodium Pyruvate, HEPES 3. Nhiệt độ bảo quản: 2-8° C 4. Hạn sử dụng: ≥ 3 tháng	Chai 500 mL	54
3	Môi trường nuôi cấy tế bào DMEM dạng bột	1. Mục đích sử dụng: Dùng pha môi trường nuôi cấy tế bào. 2. Thành phần: Dạng bột chứa Phenol Red, Earle's salts. Không chứa L-glutamine, HEPES, Sodium Bicarbonate 3. Điều kiện bảo quản: 2-8° C 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng	1L/gói x 10 gói/Hộp	72
4	Dung dịch phân tách tế bào (Trypsin-EDTA 0.05% 1X)	1. Mục đích sử dụng: trypsin được sử dụng rộng rãi để phân tách tế bào, nuôi cấy tế bào thường quy. 2. Thành phần: Nồng độ 10X, chứa EDTA 3. Điều kiện bảo quản: -5° C đến -20° C 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng	Chai 100 mL	180
5	Kháng sinh Penicillin-Streptomycin	1. Mục đích sử dụng: Là kháng sinh sử dụng trong nuôi cấy tế bào, kháng khuẩn, gram âm và gram dương 2. Thành phần: 10,000 units/mL penicillin và 10,000 µg/mL streptomycin. 3. Điều kiện bảo quản: -5° C đến -20° C 4. Hạn sử dụng: ≥ 4 tháng	Chai 100 mL	180
6	Dung dịch đệm HEPES	1. Mục đích sử dụng: Chất đệm hóa học hữu cơ thường được sử dụng trong môi trường nuôi cấy tế bào. 2. Thành phần: Dạng chất lỏng, pH: 7.2 - 7.5 3. Điều kiện bảo quản: 2° C-8° C	Chai 100 mL	180

(Handwritten mark)

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
7	Dung dịch đệm muối 7.5%	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích sử dụng: Chất đệm duy trì độ pH của môi trường nuôi cấy tế bào. Thành phần: Dạng chất lỏng, pH: 8.3 Điều kiện bảo quản: 15-30°C Hạn sử dụng: 18 tháng 	Chai 100 mL	180
8	L-Glutamine	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích sử dụng: Là kháng sinh sử dụng trong nuôi cấy tế bào, kháng khuẩn, gram âm và gram dương Thành phần: Agarrose Điều kiện bảo quản: -5°C đến -20°C Hạn sử dụng: ≥ 4 tháng 	Chai 100 mL	180
9	Amphotericin B (Fungizone)	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích sử dụng: Amphotericin B được sử dụng để ngăn chặn sự ô nhiễm của nuôi cấy tế bào bởi nấm men và nấm đa bào. Thành phần: Mỗi ml chứa 250 µg amphotericin B và 205 µg sodium deoxycholate. Điều kiện bảo quản: -5 to -20°C Hạn sử dụng: ≥4 tháng 	Lọ 50 mL	2
10	Gentamicin (50 mg/mL)	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích sử dụng: Là kháng sinh sử dụng trong nuôi cấy tế bào, có tác dụng kháng khuẩn và nấm Thành phần: 50mg/mL Điều kiện bảo quản: 15°C-30°C Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng 	Hộp 10 lọ, 10 mL/ Lọ	2
11	Huyết thanh bê bảo thai	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích sử dụng: Huyết thanh bảo thai bê sử dụng trong nuôi cấy tế bào Thành phần: Mức độ nội độc tố: ≤10 EU/mL Mức huyết sắc tố: ≤25 mg / dL. Điều kiện bảo quản: -10°C Hạn sử dụng: ≥6 tháng 	Chai 500 mL	64

(Handwritten signature)